TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-11- 2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN DÂN NHÂN THỊ XÃ LONG MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lẫm.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Út

Bà Phạm Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2019/TLST - HN&GĐ ngày 16/9/2019 vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hồng L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T (Hiếu), sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết Thắng.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Nhựt Yến –Giám đốc phòng Giao dịch thị xã Long Mỹ.

Địa chỉ: Khu vực 5, phường A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/9/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị Hồng L trình bày: Vào năm 2005 chị và anh Nguyễn Thành T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Mỹ (nay là UBND phường A), thị xã Long Mỹ, hôn nhân cho chị và anh tự nguyện, chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không lo lắng cho gia đình, thường xuyên mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, không tìm được tiếng nói chung, anh chị đã ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Đăng K (nam), sinh ngày 16/9/2006. Hiện con chung đang sống với anh T, khi ly hôn chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu K.

Về tài sản chung: Có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội – PGD thị xã Long Mỹ 15.000.000 đồng, chị đồng ý trả không yêu cầu chia.

Tại văn bản ngày 04/10/2019, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày: Anh T thống nhất lời trình bày của chị Đỗ Thị Hồng L về thời gian kết hôn và việc đăng ký kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh T cho rằng vợ chồng có lúc bất đồng về vấn đề tiền bạc, và chị L về nhà mẹ ruột ở từ tháng 8/2019 cho đến nay. Anh T vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn Đăng K (nam), sinh ngày 16/9/2006. Hiện con chung đang sống với anh T, anh yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách xã hội – PGD thị xã Long Mỹ 15.000.000 đồng, phần nợ này chị L đồng ý trả anh thống nhất.

Tại văn bản ngày 22/10/2019, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, bà Nguyễn Nhựt Yến trình bày: Chị L và anh T có vay của Ngân hàng số tiền 15.000.000 đồng, trong quá trình vay chị L, anh T thực

hiện nghĩa vụ đóng lãi đầy đủ, do khoản vay chưa đến hạn thanh toán. Nên Ngân hàng không yêu cầu chị L, anh T trả nợ trong vụ kiện này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

Đối với Kiểm sát viên vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 232 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt Kiểm sát viên.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Yến có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hồng L và anh Nguyễn Thành T kết hôn vào năm 2005 đến ngày 30/6/2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ (nay là UBND phường A), thị xã Long Mỹ theo đúng quy định nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên chị L và anh T chung sống đến tháng 8/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn tại phiên tòa chị L trình bày là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, anh T không lo lắng cho gia đình. Còn anh T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về vấn đề tiền bạc. Chị L và anh T đã ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị L và anh T hàn gắn lại với nhau, nhưng quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị L cương quyết yêu cầu được ly hôn, anh T thì không đồng ý vì cho rằng còn thương chị L. Điều đó cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh T không hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K (nam), sinh ngày 16/9/2006, con chung hiện nay do anh T nuôi dưỡng, anh T yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, mặc khác tại bản tự khai ngày 04/10/2019 cháu Nguyễn Đăng K có nguyện vọng sống với anh T. Đây là sự thỏa thuận giữa chị L và anh T, phù hợp với nguyện vọng của cháu K

nên Hội đồng xét xử thống nhất cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng K, anh T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Tại phiên tòa chị L và anh T đều thừa nhận có vay của Ngân hàng chính sách xã hội – PGD thị xã Long Mỹ số tiền 15.000.000 đồng nhưng chưa trả, tuy nhiên Ngân hàng đã có văn bản không yêu cầu chị L, anh T phải trả nợ trong vụ kiện này nên không xem xét. Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[6] Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định.

[7] *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hồng L, cho chị Đỗ Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Thành T (Hiếu).

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Đăng K (nam), sinh ngày 16/9/2006 cho anh Nguyễn Thành T (Hiếu) nuôi dưỡng, chị Đỗ Thị Hồng L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung, dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị L không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Có, nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Do Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Yến chưa có yêu cầu nên không xem xét. Nếu Ngân hàng có yêu cầu thì giải quyết thành vụ kiện khác.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Hồng L phải nộp

300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 0000576 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ. Chị L đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 12/11/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Văn Lẫm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.